

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện
Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long
mùa cạn năm 2025-2026
(Báo cáo định kỳ: tháng 3 năm 2026)**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long mùa cạn năm 2025-2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/3/2026**, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 02,3/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, mực nước trong các tầng chứa nước, diễn biến xâm nhập mặn được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long trong tháng 02 và tháng 3/2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa trong tháng 02,3/2026:

Ngày 11/2 tại khu vực Nam Bộ có mưa trái mùa với lượng mưa rất nhỏ. Trong thời gian ngày 26-28/02 khu vực đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với nhiều trạm ghi nhận giá trị mưa ngày đạt và vượt giá trị lịch sử cùng kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau). TLM tháng 02 phổ biến cao hơn từ 10-50mm, có nơi cao hơn từ 60-100mm so với TBNN.

Trong thời gian từ ngày 05-07/3 khu vực Nam Bộ đã có mưa vừa, có nơi

¹ Bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-06/12h00/DBQG-DBKH ngày 21/02/2026; số KH1T-08/12h00/DBQG-DBKH ngày 11/3/2026; số KH1T-09/12h00/DBQG-DBKH ngày 21/3/2026; số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia

mưa to, TLM tháng 3 phổ biến thấp hơn từ 10-40mm so với TBNN.

Như vậy, diễn biến lượng mưa cơ bản phù hợp với dự báo xu thế diễn biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.

b) Diễn biến dòng chảy

Trong tháng 02/2026, dòng chảy sông Mê Công (tại trạm Kratie) đạt 10,2 tỷ m³ xấp xỉ với TBNN, dòng chảy sông Tiền (tại trạm Tân Châu) đạt 12,8 tỷ m³ cao hơn TBNN khoảng 31,6%, dòng chảy trên sông Hậu (tại trạm Châu Đốc) đạt 1,61 tỷ m³ cao hơn TBNN khoảng 8%. Dung tích Biển Hồ ngày 28/02/2026 đạt khoảng 4,16 tỷ m³ cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 1,23 tỷ m³ và 1,93 tỷ m³.

Trong tháng 3/2026, dòng chảy sông Mê Công (tại trạm Kratie) đạt 12,5 tỷ m³ cao hơn TBNN 37,6% (cao hơn khoảng 30% so với tháng 02/2026), dòng chảy sông Tiền (tại trạm Tân Châu) đạt 12,8 tỷ m³ cao hơn TBNN khoảng 40,3%, dòng chảy trên sông Hậu (tại trạm Châu Đốc) đạt 1,72 tỷ m³ cao hơn TBNN khoảng 30,7% (cao hơn khoảng 20% so với tháng 02/2026). Dung tích Biển Hồ ngày 31/3/2026 khoảng 1,83 tỷ m³ (cao hơn khoảng 10% tương ứng 0,16 tỷ m³ so với dự báo cùng thời điểm), cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 0,32 tỷ m³ và 0,55 tỷ m³.

(Diễn biến dung tích Biển Hồ và dòng chảy đến Tân Châu, Châu Đốc tháng 02,3/2026 tại Phụ lục 1)

Nhìn chung, lượng dòng chảy trong tháng 02,3/2026 phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ và có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố.

c) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN)

- Tại các công trình quan trắc: Theo số liệu quan trắc tháng 02/2026 cho thấy chiều sâu mực nước (trung bình theo địa phương) trong các TCN Pleistocen dao động từ **3,93m-17,35m** (các TCN pleistocen) và từ **6,35m-18,07m** trong các TCN pliocen. Số liệu quan trắc tháng 3/2026 cho thấy chiều sâu mực nước (trung bình theo địa phương) trong các TCN Pleistocen dao động từ **3,89m-17,34m** (các TCN pleistocen) và từ **6,29m-18,05m** trong các TCN pliocen. **Mực nước quan trắc cơ bản xấp xỉ với cùng kỳ năm 2024-2025.**

Đối với khu vực Tây Bắc thuộc các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh: vào tháng 02/2026 mực nước quan trắc dao động trong khoảng từ **3,50m** (điểm quan trắc Q22104Z, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh) đến **17,42m**. (điểm quan trắc Q022050, xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh). Tháng 3/2026 mực nước quan trắc dao động trong khoảng từ **5,94m** (điểm quan trắc Q220040M1, xã Tân Lập, tỉnh Tây Ninh) đến **17,64m** (điểm quan trắc Q022050, xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh). **Mực nước phổ biến cao hơn cùng kỳ năm 2024-2025 nhưng không đáng kể.**

Đối với khu vực trung tâm thuộc các tỉnh Vĩnh Long, Đồng Tháp, Tây

Ninh và TP Cần Thơ: tháng 02/2026, phân bố mực nước quan trắc trong khoảng từ **6,23m** (điểm quan trắc Q623070, Phường Tân Ngãi, tỉnh Tây Ninh) đến **21,65m** (điểm quan trắc Q603070, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp). Tháng 3/2026, phân bố mực nước quan trắc trong khoảng từ **3,41m** (điểm quan trắc Q22104Z, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh) đến **21,98m** (điểm quan trắc Q603070, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp). **Mực nước cơ bản xấp xỉ cùng kỳ năm 2024 - 2025**, và tiếp tục duy trì phễu hạ thấp mực nước tại phường Thốt Nốt (thành phố Cần Thơ), phường Tân An (tỉnh Tây Ninh).

Đối với khu vực ven biển thuộc các tỉnh từ Vĩnh Long đến Cà Mau: Tháng 02/2026, phân bố mực nước quan trắc trong khoảng từ **7,40m** (điểm quan trắc Q217070, phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long) đến **27,44m** (điểm quan trắc Q188030, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau), mực nước quan trắc tiếp tục có giá trị hạ thấp lớn tại khu vực phường Sóc Trăng (thành phố Cần Thơ); phường Tân Thành, Bạc Liêu (tỉnh Cà Mau). Tháng 3/2026, phân bố mực nước quan trắc trong khoảng từ **7,48m** (điểm quan trắc Q217070, phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long) đến **27,80m** (điểm Q188030, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau), **mực nước phổ biến thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024-2025 nhưng không đáng kể**. Mực nước quan trắc tiếp tục có giá trị hạ thấp lớn tại khu vực phường Sóc Trăng (thành phố Cần Thơ); phường Tân Thành, Bạc Liêu (tỉnh Cà Mau).

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là **khá ổn định, cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố**, đảm bảo cho việc tiếp tục duy trì việc khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới.

- Tại các công trình khai thác: Nguồn nước dưới đất trong tháng 02, 3/2026 cơ bản ổn định, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác nước dưới đất trên toàn lưu vực sông. Mực nước khai thác lớn nhất tại các công trình khai thác quy mô vừa và lớn cơ bản phù hợp với dự báo theo kịch bản nguồn nước và đều nhỏ hơn ngưỡng mực nước giới hạn (**35m**). Cụ thể như sau:

(1) Tại một số khu vực ven biển các tỉnh từ Vĩnh Long đến Cà Mau: tháng 02/2026, mực nước động lớn nhất tiếp tục duy trì tại một số công trình khai thác nước dưới đất như trạm cấp nước phường 1,2,5,6,7,9 (**34,81m**), trạm cấp nước phường 8 (**32,84m**), NMN số 1 (**32,15m**), NMN số 2 (**31,84m**), NMN Bạc Liêu (**33,47m**). Tháng 3/2026, mực nước động lớn nhất tiếp tục duy trì tại một số công trình khai thác nước dưới đất như trạm cấp nước phường 1,2,5,6,7,9 (**33,33m**), trạm cấp nước phường 8 (**32,95m**), NMN số 1 (**33,12m**), NMN số 2 (**32,08m**), NMN Bạc Liêu (**33,72m**). Trong thời gian tới các công trình này có thể đảm bảo khai thác với lưu lượng khai thác như hiện tại nhưng cần phải theo dõi, giám sát chặt chẽ.

Tháng 02/2026, các công trình còn lại, phân bố MND lớn nhất (tại các giếng khai thác) dự báo trong khoảng từ **25,7 - 29,79m**; tháng 3 dự báo **trong khoảng từ 25,65 - 29,78m** (nhỏ hơn MND cho phép), có thể đảm bảo duy trì công suất khai thác như hiện tại.

(2) Tại một số khu vực thuộc thành phố Cần Thơ và các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh: tháng 02 mực nước động lớn nhất tại một số công trình khai thác nước dưới đất như CTCP thủy sản NTSF (**32,02m**), NMN Tân An (**34,01m**), giá trị mực nước động nằm khá sâu. Tháng 3 mực nước động hạ thấp lớn nhất tại một số công trình khai thác nước dưới đất như CTCP thủy sản NTSF (**31,67m**), NMN Tân An (**33,78m**), KCN Long Giang (**31,0m**) giá trị mực nước động tiệm cận mực nước động lớn nhất cho phép (**35m**). Trong thời gian tới các công trình này tiếp tục có thể đảm bảo duy trì được tổng lưu lượng khai thác như hiện tại nhưng cần phải theo dõi thường xuyên.

Tháng 02/2026, các công trình còn lại, phân bố MND lớn nhất (tại các giếng khai thác) trong khoảng từ **24,53 - 28,16m**; tháng 3 trong khoảng từ **23,8 - 28,14m** (nhỏ hơn MND cho phép), có thể đảm bảo duy trì công suất khai thác như hiện tại.

(Trạng thái mực nước dưới đất tháng 02, 3/2026 tại Phụ lục 2)

d) Diễn biến xâm nhập mặn

Trong tháng 02, 3/2026, nguồn nước đầu nguồn về Đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn TBNN và cao hơn cùng kỳ năm 2025. Qua theo dõi, giám sát nhận thấy đã xuất hiện ranh mặn 4g/l tại một số địa phương. Cụ thể diễn biến xâm nhập mặn tại các cửa sông như sau:

- Tại Vĩnh Long: Từ ngày 25 - 28/02, ranh mặn 4 g/l xâm nhập sâu nhất trên sông Cửa Đại khoảng 40 km, trên sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên, sông Hậu khoảng 50 km. Ranh mặn 1 g/l xâm nhập sâu nhất trên sông Cửa Đại đến xã Phú Túc, cách cửa sông hơn 50 km; sông Hàm Luông xâm nhập đến các xã Tân Phú, Chợ Lách, cách cửa sông khoảng 68 km; sông Cổ Chiên xâm nhập đến các xã Phú Phụng, Cái Nhum, cách cửa sông hơn 70 km; sông Hậu xâm nhập đến các xã Trà Ôn, Lục Sĩ Thành, cách cửa sông gần 70 km. Trên địa bàn tỉnh trong những ngày cuối tháng 3 có xu thế giảm dần sau những ngày đầu đợt, ranh mặn 4 g/l xâm nhập sâu nhất trên sông Cửa Đại đến xã Phú Nhuận, cách cửa sông khoảng 40km, trên sông Hàm Luông đến phường An Hội và xã Tân Thành Bình, cách cửa sông hơn 40km, sông Cổ Chiên đến các xã Thành Thới và Nhị Long, cách cửa sông hơn 40km, trên sông Hậu đến xã Phong Thạnh, cách cửa sông hơn 42km.

- Tại An Giang: từ ngày 23/2 đến 01/3, trên sông Cái Bé độ mặn 4 g/l xâm nhập sâu khoảng 12 - 16 km (xã Bình An). Độ mặn 1 g/l xâm nhập sâu khoảng 18 - 20 km (xã Châu Thành). Trên sông Cái Lớn độ mặn 4 g/l xâm nhập sâu khoảng 38 - 42 km (xã Gò Quao), độ mặn 1 g/l xâm nhập sâu khoảng 46 - 49 km (xã Gò Quao). Trên kênh Cái Sắn độ mặn 1 g/l xâm nhập sâu đến cầu Cái Sắn (cách cửa Vàm Bà Lịch khoảng 10 km). Từ ngày 16/3 đến 22/3, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng do ảnh hưởng của đợt triều cường. Trên sông Cái Bé, độ mặn 4 g/l có thể xâm nhập sâu khoảng 8 - 10 km, độ mặn 1 g/l xâm nhập sâu

khoảng 11 - 13 km (xã Bình An). Trên sông Cái Lớn, độ mặn 4 g/l xâm nhập sâu khoảng 30 - 32 km, độ mặn 1 g/l xâm nhập sâu khoảng 38 - 40 km (xã Gò Quao). Trên kênh Cái Sắn độ mặn 4 g/l xâm nhập sâu khoảng 6 km từ đầu vàm Bà Lịch, độ mặn 1 g/l xâm nhập đến khu vực cầu Cái Sắn (xã Thanh Lộc).

- Trên các sông Vàm Cỏ, vùng cửa sông Cửu Long, sông Cái Lớn ranh mặn 4g/l cũng đã xâm nhập sâu khoảng 40 - 50 km tính từ cửa sông, cần thường xuyên theo dõi diễn biến mặn để kịp thời có các biện pháp ứng phó nếu xâm nhập mặn tiếp tục vào sâu.

Xâm nhập mặn lớn nhất từ đầu mùa khô đến nay đã xuất hiện trong kỳ triều cường giữa tháng 2 (14-19/2) và kỳ triều cường giữa tháng 3 (17-20/3). Tuy từng cửa sông, phạm vi xâm nhập mặn với ranh mặn 4g/l vùng cửa sông Cửu Long từ 40-50km, so với TBNN thấp hơn từ 2-4km, so với năm 2025 thấp hơn từ 5-13km.

KBNN trên LVS Cửu Long đã ***cảnh báo khả năng xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long*** làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn mặn từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân. KBNN nhận định nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại một số địa phương đặc biệt là một số xã cuối nguồn thuộc các tỉnh như: Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau với nguyên nhân chủ yếu do xâm nhập mặn và hệ thống các công trình thủy lợi, hệ thống các công trình cấp nước tập trung chưa được hoàn thiện đồng bộ.

Nhìn chung, ***diễn biến thực tế xâm nhập mặn đến nay phù hợp với thông tin nhận định***. Xâm nhập mặn vùng cửa sông Cửu Long đã qua đỉnh của mùa khô năm 2025-2026, với điều kiện hạ tầng công trình thủy lợi hiện tại hoàn toàn chủ động kiểm soát nên chưa ghi nhận hiện tượng thiếu nước và thiệt hại do hạn trong sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Dự báo xâm nhập mặn từ nay đến cuối mùa khô, mặn có xu thế giảm dần, ranh mặn 4g/l vùng cửa sông Cửu Long từ 25-35km.

Như vậy, có thể thấy ***tình hình xâm nhập mặn đồng bằng sông Cửu Long phù hợp so với dự báo trong KBNN đã công bố***.

(Diễn biến xâm nhập mặn lớn nhất với ranh 4g/l tại Phụ lục 3)

2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong 03 tháng tới, xác suất duy trì trạng thái La Nina có khả năng đạt mức từ **60 - 65%** và xác suất ở trạng thái trung tính², ***nhận định trạng thái nguồn nước trên LVS***

² Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa, tháng trên phạm vi toàn quốc số KHHM-02/15h00/DBQG-DBKH ngày 15/02/2026; số KH1T-04/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/02/2026, số KH1T-05/12h00/DBQG-DBKH ngày 11/02/2026; số KH1T-06/12h00/DBQG-DBKH ngày 21/02/2026, số KH1T-

Cửu Long trong các tháng tiếp theo của mùa cạn năm 2025-2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027³.

Về dự báo TLM, lưu vực sông Mê Công trong tháng 5/2026 phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5-10%. Tháng 6/2026, tại khu vực thượng lưu phổ biến xấp xỉ so với TBNN, khu vực trung lưu và hạ lưu phổ biến cao hơn từ 5-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

Dự báo tổng lượng dòng chảy sông Mê Công (tại trạm Kratie) đến tháng 5/2026 cao hơn TBNN từ 5-15%; tổng lượng dòng chảy từ Biển Hồ về hạ lưu sông Mê Công trong thời gian đến tháng 5/2026 cao hơn TBNN khoảng từ 20-21%; từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026, dòng chảy sông Tiền (tại trạm Tân Châu) cao hơn TBNN từ 5-20%, dòng chảy sông Hậu (tại trạm Châu Đốc) cao hơn TBNN từ 3-10%.

3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Về việc ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước: đến nay, UBND các tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước gồm: Cần Thơ, Đồng Tháp và Cà Mau. Các địa phương khác trên lưu vực sông đang tiếp tục khẩn trương xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng nước để ban hành.

4. Kiến nghị

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên LVS Cửu Long đến ngày ***31/3/2026*** và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn 2025-2026. Mặc dù, dự báo trạng thái nguồn nước trong thời gian tới về cơ bản phù hợp với KBNN được công bố, xâm nhập mặn vùng cửa sông Cửu Long đã qua đỉnh của mùa khô năm 2025-2026 tuy nhiên các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn cần tiếp tục theo sát các thông tin giám sát mặn và các bản tin dự báo xâm nhập mặn để vận hành công trình ngăn mặn phù hợp, bảo vệ sản xuất.

Bên cạnh đó, triều cường trong tháng 4/2026 dự báo ở mức khá cao, nguy cơ ngập tại khu vực thấp, trũng thuộc vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long vẫn có khả năng xảy ra.

07/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/03/2026; số KH1T-08/12h00/DBQG-DBKH ngày 11/3/2026; số KH1T-09/12h00/DBQG-DBKH ngày 21/3/2026; số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/4/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Cục Khí tượng thủy văn.

³ Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra gây thiếu nước ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, sản xuất trên lưu vực, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ:

1. Thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN.

2. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhập diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn, nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhập KBNN đề trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các thông tin dự báo nguồn nước, khí tượng thủy văn, các bản tin giám sát, dự báo xâm nhập mặn để vận hành công trình thủy lợi, đặc biệt là các hệ thống thủy lợi Cái Lớn, Cái Bé và điều chỉnh kế hoạch ứng phó phù hợp, chủ động các giải pháp thích ứng với hạn hán và xâm nhập mặn, giữ nước ngọt phục vụ sản xuất tại các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng mặn.

4. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”⁴; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hằng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”⁵. Đây là các nội dung quan trọng, là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY, TS&KN, CDS;
- Các Viện: KHKT TV, MT&Biển; KHTL;
- Trung tâm QH&ĐTTNNQG;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, MC, HTPT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Mạnh Hà

4 Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

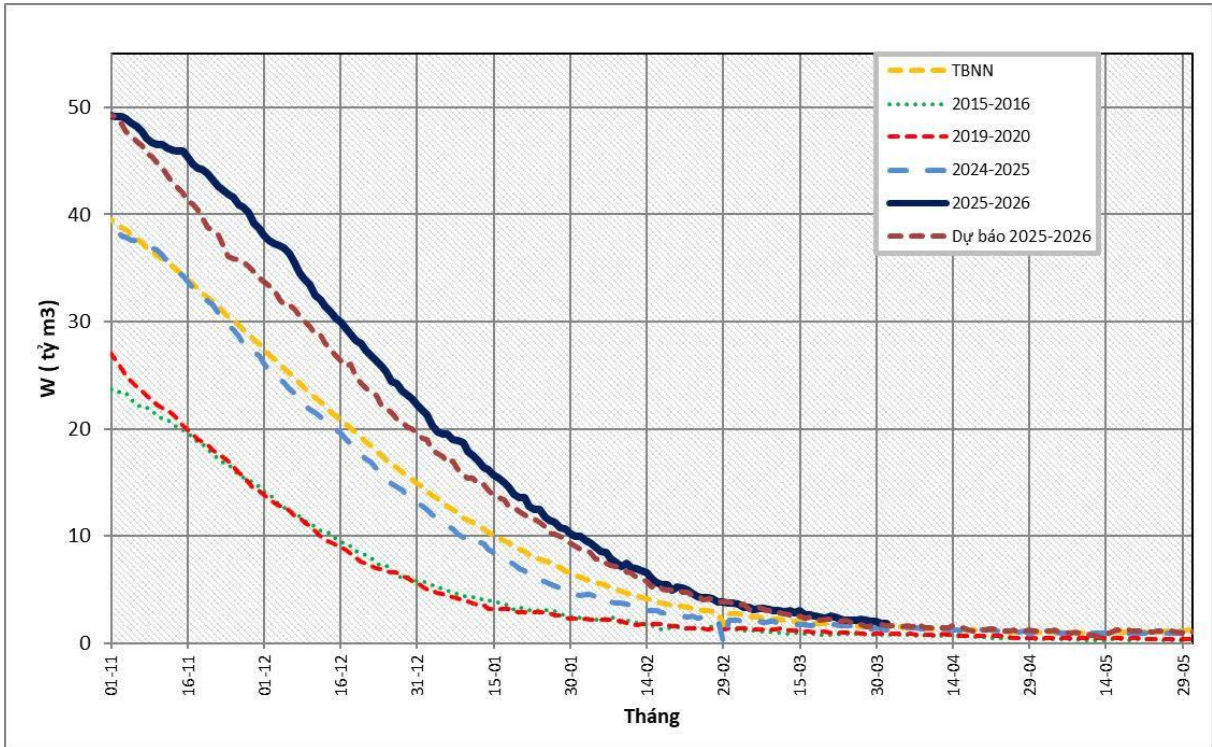
5 Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

Phụ lục 1

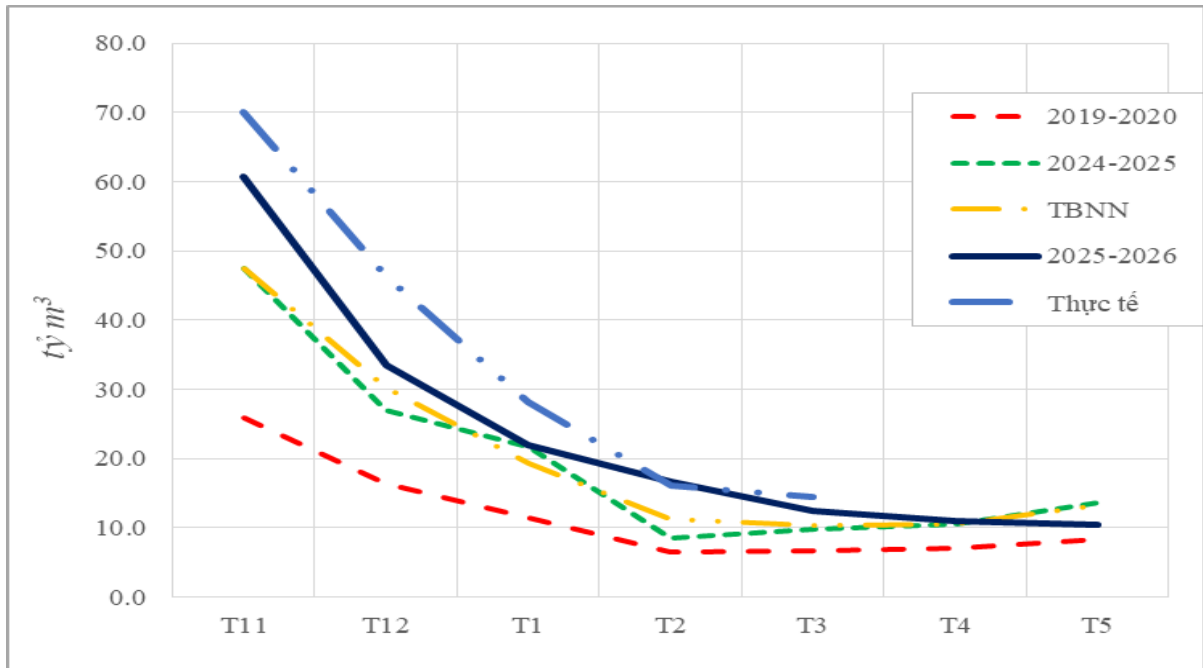
Diễn biến dung tích Biển Hồ và dòng chảy đến các trạm thủy văn Tân Châu, Châu Đốc

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Diễn biến dung tích Biển Hồ tháng 3/2026



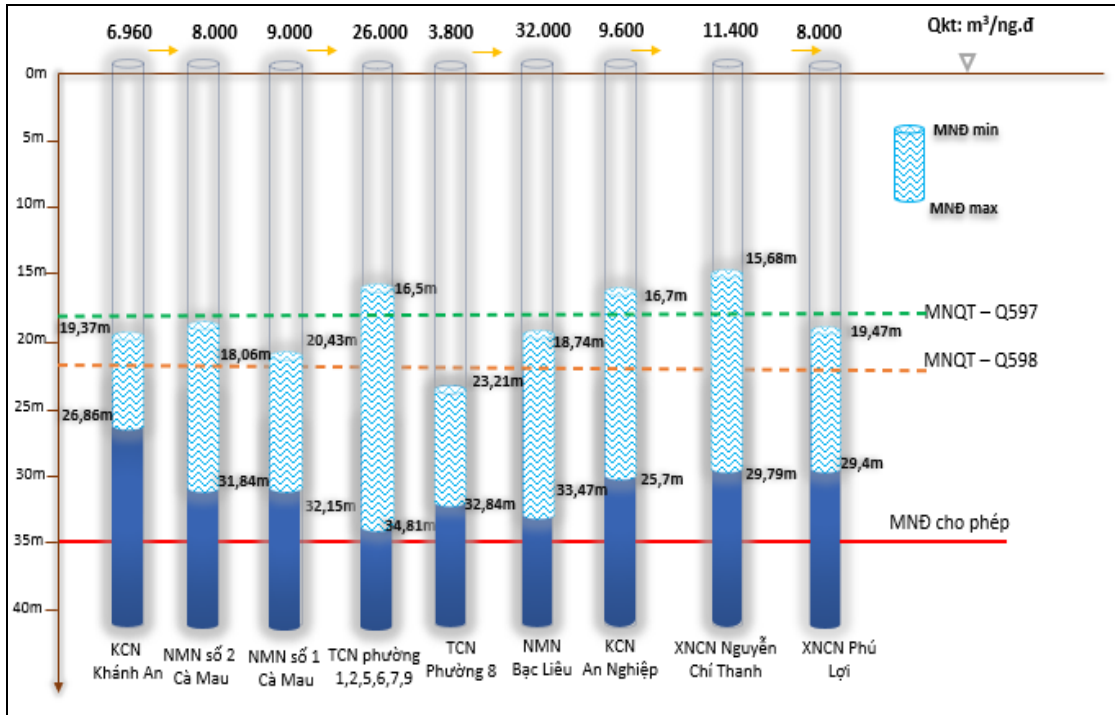
- Diễn biến tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc tháng 3/2026



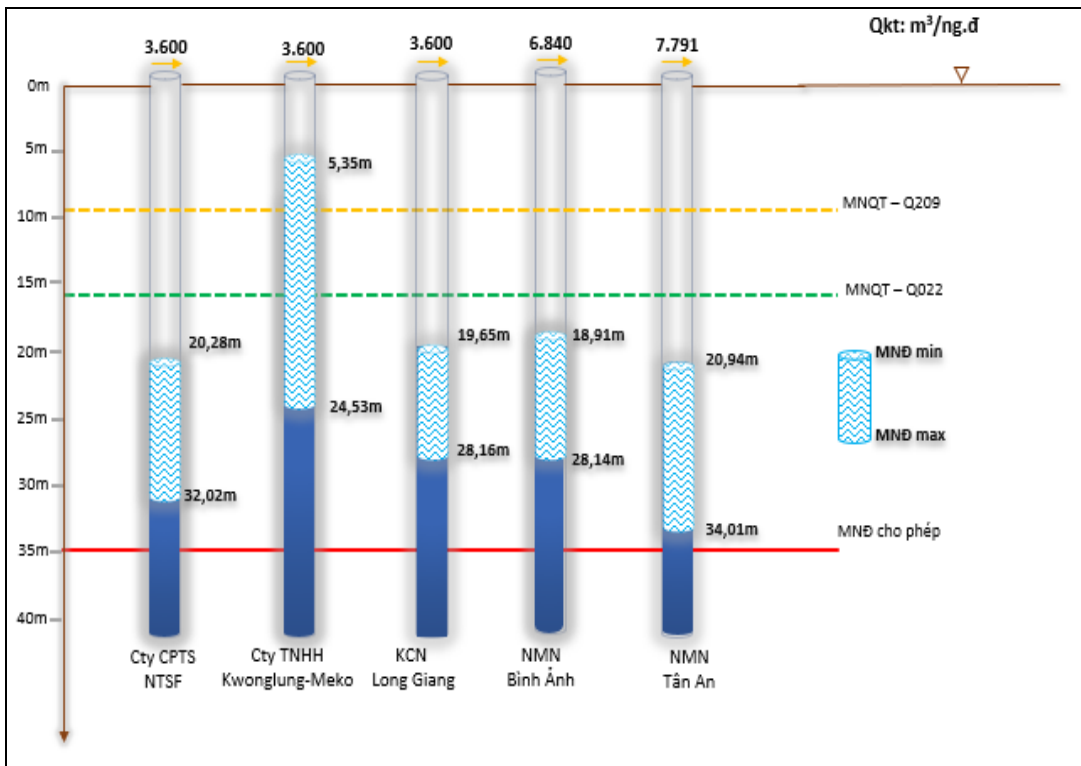
Phụ lục 2

Diễn biến mực nước dưới đất vùng ĐBSCL

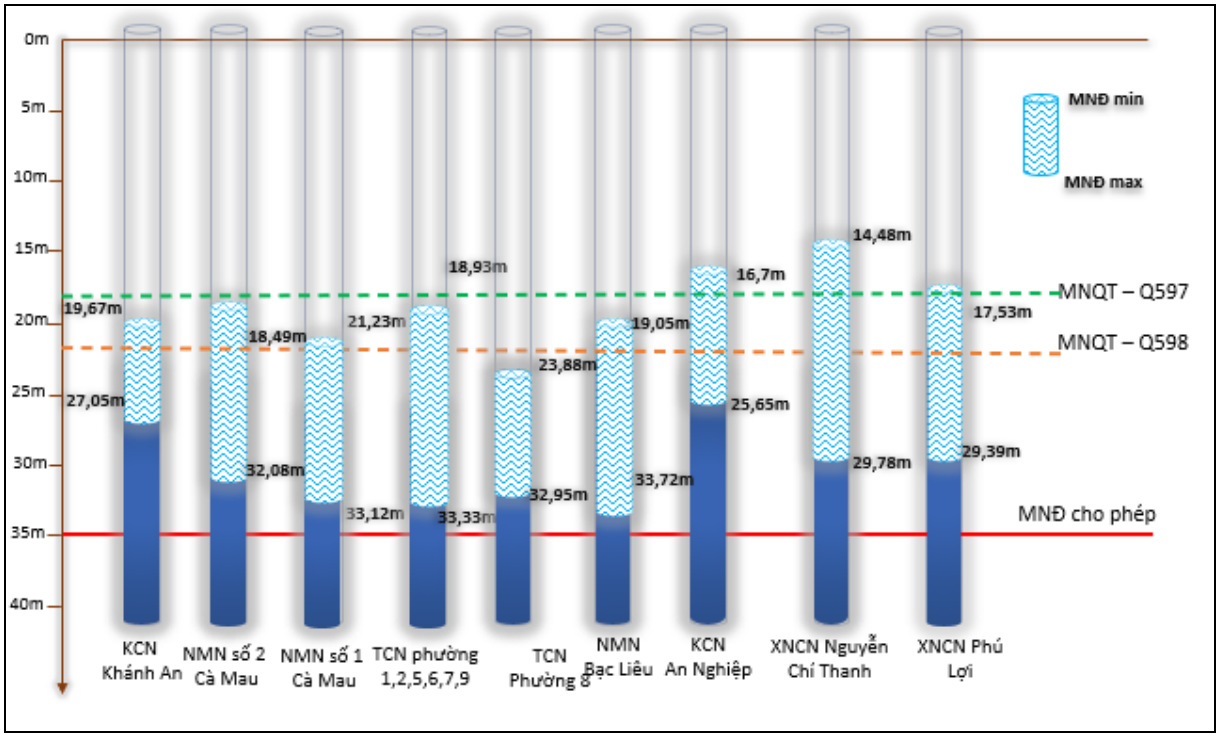
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)



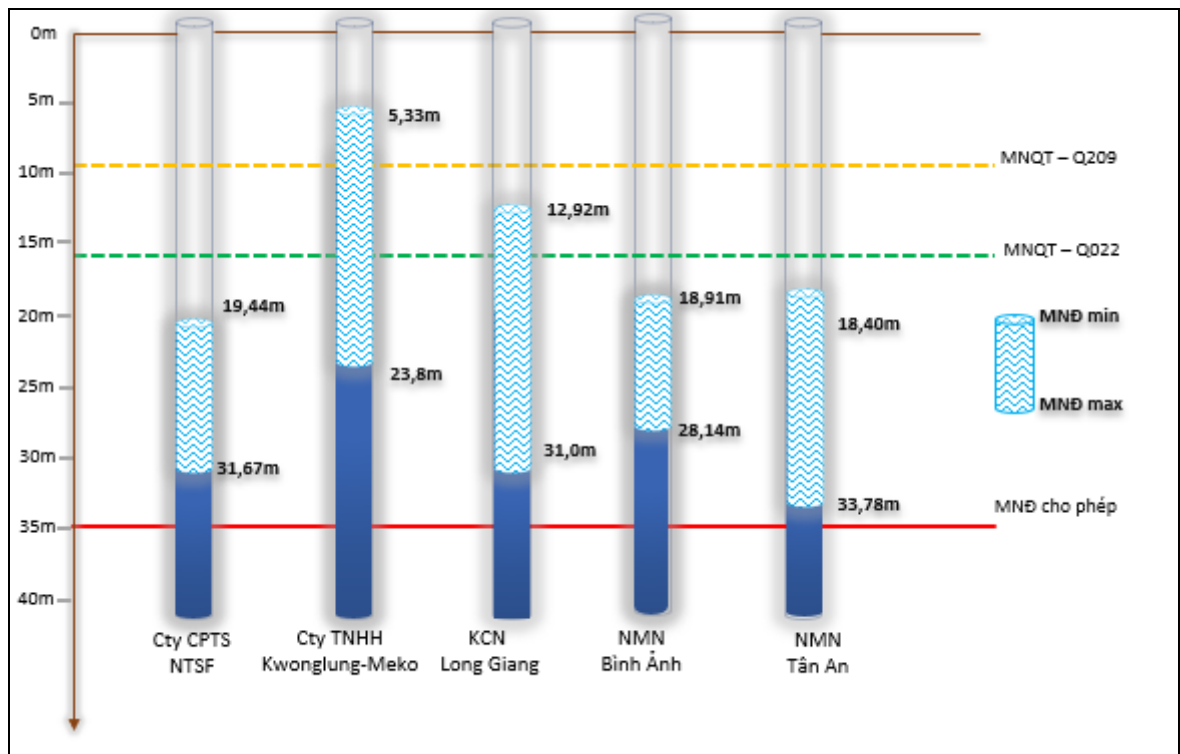
Trạng thái mực nước T2/2026 tại một số khu vực ven biển các tỉnh từ Vĩnh Long đến Cà Mau



Trạng thái mực nước T2/2026 tại một số khu vực thuộc thành phố Cần Thơ và các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh



Trạng thái mực nước T3/2026 tại một số khu vực ven biển các tỉnh từ Vĩnh Long đến Cà Mau

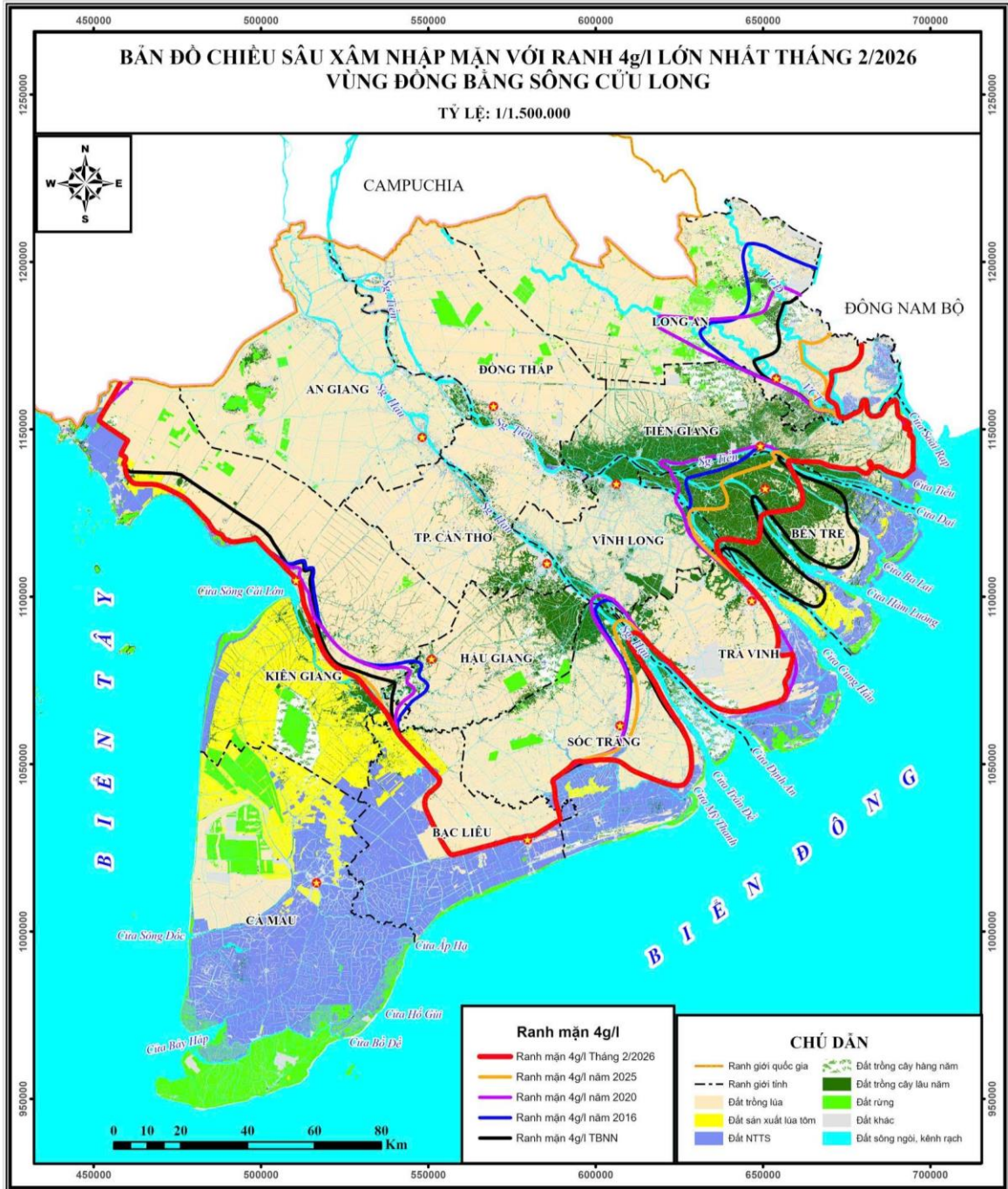


Trạng thái mực nước T3/2026 tại một số khu vực thuộc thành phố Cần Thơ và các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh

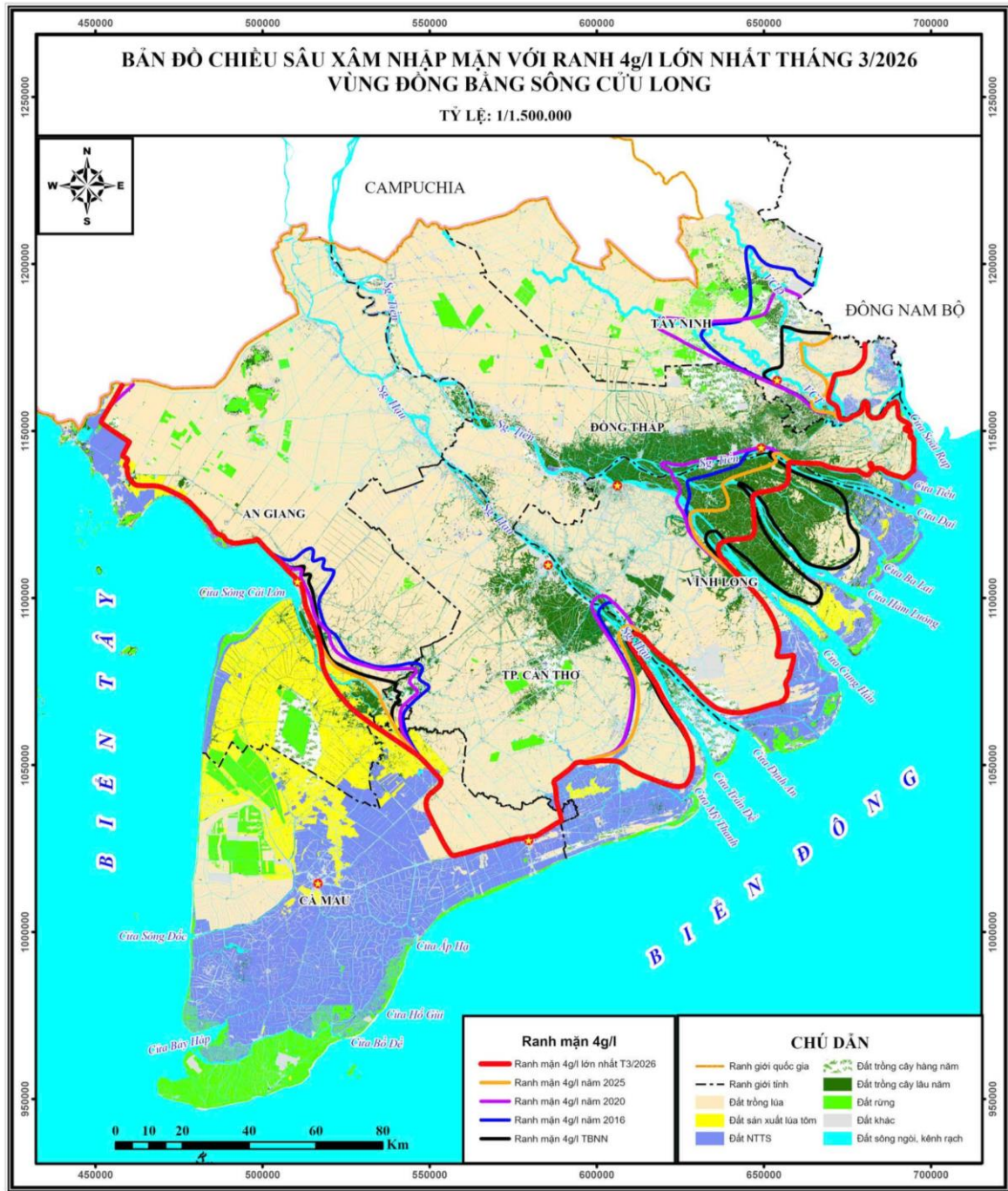
Phụ lục 3

Diễn biến xâm nhập mặn lớn nhất với ranh 4g/l

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)



Bản đồ chiều sâu xâm nhập mặn với ranh 4g/l lớn nhất tháng 02/2026 vùng đồng bằng sông Cửu Long



Bản đồ chiều sâu xâm nhập mặn với ranh 4g/l lớn nhất tháng 3/2026 vùng đồng bằng sông Cửu Long